

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Hiền và ông Nguyễn Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 12/10/1991 tại P, Bình Định; nơi cư trú: Thôn T2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q (đã chết) và bà Đào Thị B; có vợ là Nguyễn Thị G và có 01 người con là Trương E; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 29/9/2018 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn V, sinh ngày 10/6/1983 (đã chết) ;

2. Anh Nguyễn D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A1, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V:

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1987 là vợ của anh Nguyễn V; nơi cư trú: Thôn A1, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

2. Bà Lê Thị S, sinh năm 1943 là mẹ đẻ của anh Nguyễn V; nơi cư trú: Thôn L, xã X, thị xã A2, tỉnh Bình Định; bà Lê Thị S ủy quyền cho chị Trần Thị N tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 09/11/2018; bà S vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1975; trú tại: Thôn A1, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Đào Thị B, sinh năm 1965; trú tại: Thôn T2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1969; trú tại: Thôn R, xã M2, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* NLC1; NLC2; NLC3; NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/9/2018, Trương Văn T điều khiển xe ô tô biển số 77H-8382 đi từ thành phố K, tỉnh Gia Lai theo Quốc lộ 19 để về Bình Định. Đi cùng T là anh NLC4, ngồi bên ghế phụ. Đến huyện Y, tỉnh Gia Lai, T dừng xe và chất lên xe khoảng 01 tấn củi loại cây Bời Lời, rồi tiếp tục điều khiển xe về Bình Định. Đến khoảng 11 giờ 25 phút, T điều khiển xe đến km 80+600m Quốc lộ 19, thuộc Tổ 1, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai lúc này trời nắng, mặt đường khô ráo, mật độ giao thông ít người qua lại. T điều khiển xe chạy ở phần đường bên phải hướng Gia Lai đi Bình Định với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h. Lúc này, chạy phía trước ngược chiều với xe T có 01 xe ô tô tải loại 05 tấn, tài xế xe bật nhá đèn pha và giơ tay ra hiệu hỏi T xem có Cảnh sát giao thông làm việc trên đoạn đường T vừa đi qua hay không. T quay mặt qua nhìn tài xế xe này đồng thời giơ tay báo hiệu không có. Sau đó, T quay mặt nhìn về phía trước thì phát hiện xe mô tô biển số 81G1-027.48 do anh Nguyễn D điều khiển, chở sau là anh Nguyễn V. Xe anh D chạy phía trước cùng chiều, hướng Gia Lai đi Bình Định cách lề đường bên phải khoảng 02m, với tốc độ khoảng 35-40km/h và cách đầu xe của T điều khiển khoảng 05 đến 07m. Khi vừa phát hiện xe của anh D thì xe của T đã chạy đến quá gần, T không xử lý kịp nên phần đầu bên phải của xe T đã tông vào đuôi xe bên trái của xe anh D và gương chiếu hậu bên phải phía trước

của xe T va vào vùng đầu phía sau của anh V làm xe mô tô biển số 81G1-027.48, anh D và anh V ngã văng vào lề đường bên phải, hướng Gia Lai đi Bình Định. Sau đó xe của T tiếp tục chạy 62,4m thì dừng lại.

Biết đã gây ra tai nạn, T liền điều khiển xe quay lại hiện trường, đậu sát bên lề đường bên phải, hướng Bình Định đi Gia Lai rồi xuống xe dự định đưa các nạn nhân lên xe của mình đi cấp cứu. NNLC4 khi nghe người dân nói gọi taxi thì anh NLC4 dùng điện thoại gọi taxi đến, T cùng tài xế taxi đưa anh V, anh D đến Bệnh viện đa khoa khu vực A cấp cứu. Sau đó T quay lại hiện trường làm việc với Công an.

Do vết thương nặng nên anh V và anh D được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2018 anh V tử vong. Anh D tiếp tục điều trị đến ngày 25/9/2018 xuất viện. Sau đó tiếp tục nhập viện điều trị từ ngày 11/10 đến 29/10/2018. Ngày 12/11/2018, anh D tiếp tục nhập viện điều trị đến ngày 30/11/2018 xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 177/TT-TTPY ngày 25/9/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai xác định nguyên nhân anh Nguyễn V chết: Vỡ lún vùng chậu + đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 732/CN ngày 12/10/2018, số 822/CN ngày 06/11/2018 và số 964/CN ngày 12/12/2018 của Bệnh viện đa khoa Bình Định xác định thương tích của anh Nguyễn D như sau: Chấn thương cột sống cổ; Chấn thương ngực kín: Tràn khí – máu khoang màng phổi (T); Ổ cặn màng phổi (T).

Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục đưa anh Nguyễn D đi giám định tỉ lệ thương tích nhưng anh D không chấp hành và viết đơn từ chối giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 200/KLĐGTS ngày 17/10/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A xác định: Tại thời điểm ngày 17/10/2018: từng chi tiết, bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 77H-8382 thiệt hại 2.050.000đ; từng chi tiết, bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 81G1-027.48 thiệt hại 1.500.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Lời khai của chị Trần Thị N là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V thể hiện: Tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 20/9/2018 đoạn km 80+600m Quốc lộ 19, thuộc Tổ 1, phường An Bình, thị xã A làm anh Nguyễn V tử vong là ngoài ý muốn của các bên. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu và đã bồi thường cho gia đình chị với số tiền 100.000.000đ. Vì vậy, chị không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Nguyễn D khai: Vào lúc 11 giờ 25 phút ngày 20/9/2018 anh D điều khiển xe mô tô biển số 81G1-02748 chở anh Nguyễn V lưu thông trên Quốc lộ 19 hướng Gia Lai đi Bình Định. Khi đến km 80+600m Quốc lộ 19, thuộc Tổ 1, phường An Bình, thị xã A thì bị xe ô tô biển số 77H-8382 do bị cáo Trương Văn T điều khiển, chạy cùng chiều phía sau tông vào gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn V chết và anh D bị thương. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho anh D số tiền là 90.000.000đ để chi phí cho việc điều trị và sửa xe mô tô biển số 81G1-02748. Vì vậy, anh D không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 20/9/2018 tại km 80+600m Quốc lộ 19 thuộc Tổ 1, phường An Bình, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo Trương Văn T điều khiển xe ô tô biển số 77H-8382 lưu thông trên Quốc lộ 19 theo hướng Gia Lai đi Bình Định do chủ quan, không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã tông vào xe mô tô biển số 81G1-

02748 do anh Nguyễn D điều khiển chở anh Nguyễn V chạy trước cùng chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm cho anh Nguyễn V chết và anh Nguyễn D bị thương. Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại Nguyễn D và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V; bị hại Nguyễn D và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi gây tai nạn đã tích cực đưa bị hại đến cơ sở y tế để cấp cứu, sau đó ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nNLC4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Trương Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn D số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn V số tiền 100.000.000đ. Bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe nên trả lại Giấy phép lái xe số 520134003974 mang tên Trương Văn T do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 17/7/2017 cho bị cáo. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 3 năm 2019).

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trương Văn T Giấy phép lái xe số 520134003974 mang tên Trương Văn T do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 17/7/2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2019), bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hòa Bình Bùi Sỹ Hiền

Bùi Tú Hải

